

Số 44/TB-UBND

Dân Tiến, ngày 17 tháng 7 năm 2023

THÔNG BÁO

**Về việc công khai dự toán ngân sách nhà nước
6 tháng đầu năm 2023 xã Dân Tiến**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015;
Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 17/7/2023 của UBND xã Dân Tiến về việc công khai dự toán ngân sách năm 2023 xã Dân Tiến,

Ủy ban nhân dân xã Dân Tiến thông báo:

Từ ngày 17 tháng 7 năm 2023 đến ngày 18 tháng 8 năm 2023 số liệu dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2023, xã Dân Tiến được công khai tại trụ sở UBND xã Dân Tiến và trang thông tin điện tử:

<http://dantien.vonhai.thainguyen.gov.vn/>

Trong thời gian 30 ngày kể từ ngày 17 tháng 7 năm 2023 theo quy định, tổ chức, cá nhân có ý kiến, kiến nghị đề nghị liên hệ qua số điện thoại cá nhân hoặc đến trụ sở UBND xã để được giải quyết; Điện thoại tiếp nhận thông tin phản ánh, đóng góp:

Số điện thoại chủ tịch UBND xã: 0979086517;

Số điện thoại kế toán xã: 0962 636 228;

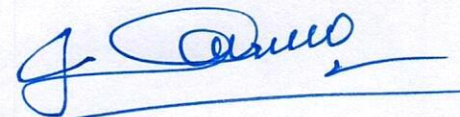
Số điện thoại văn phòng UBND xã: 0985618333

Quá thời gian thông báo công khai trên mọi ý kiến nại, phản ánh sẽ không được giải quyết./.

Nơi nhận:

- Phòng Tài chính kế hoạch huyện;
- TTĐU; TTHĐND xã;
- Đ/c CT, đ/c PCT UBND xã;
- Cổng thông tin điện tử xã;
- Lưu: VP, KT.

CHỦ TỊCH



Trần Lê Dũng

Số 158/QĐ-UBND

Dân Tiến, ngày 17 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng
đầu năm 2023 xã Dân Tiến**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ DÂN TIẾN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015;
Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;
Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND huyện Võ Nhai về phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 huyện Võ Nhai;
Căn cứ Quyết định số 2888/QĐ-UBND, ngày 19/12/2022 về việc giao dự toán Ngân sách Nhà nước huyện Võ Nhai năm 2023;
Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân xã Dân Tiến về phân bổ dự toán ngân sách năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2023 Xã Dân Tiến.

(Chi tiết có biểu kèm theo)

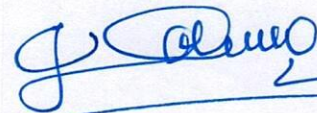
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng HĐND và UBND xã; Mặt trận tổ quốc và ban ngành đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (T/h);
- Phòng Tài chính kế hoạch huyện;
- TTĐU; TTHĐND xã;
- Đ/c CT, đ/c PCT UBND xã;
- Công thông tin điện tử xã;
- Lưu: VP, KT.

CHỦ TỊCH



Trần Lê Dũng

BIÊN BẢN

Về việc công khai số liệu thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm năm 2023

Hôm nay vào hồi 10 giờ 00 ngày 17 tháng 7 năm 2023, tại UBND xã Dân Tiến, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên,

I. Thành phần

1. Ông: Lê Văn Hách - Bí thư Đảng Ủy, Chủ tịch HĐND xã
2. Ông: Trần Lê Dũng - Chủ tịch UBND xã;
3. Ông: Nông Văn Dũng - Kế toán xã;
4. Ông: Nguyễn Quốc Dương - Văn Phòng UBND xã;
5. Ông Hà Hữu Việt - PCT HĐND xã;
6. Ông Ngô Văn Tạo - Chủ tịch UB MTTQ xã
- Ông: Trần Lê Dũng Chủ tịch UBND - Chủ trì
- Ghi biên bản: Nguyễn Quốc Dương - Văn Phòng HĐND-UBND xã

II. Nội dung; Lập biên bản công bố công khai số liệu thu, chi ngân sách xã Dân Tiến 6 tháng đầu năm 2023.

Căn cứ thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai Ngân sách Nhà nước đối với các cấp Ngân sách.

Căn cứ Quyết định số 2888/QĐ-UBND, ngày 19/12/2022 về việc giao dự toán Ngân sách Nhà nước huyện Võ Nhai năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân xã Dân Tiến về phân bổ dự toán ngân sách năm 2023.

Ngày 17/7/2023 UBND xã Dân Tiến đã ban hành Quyết định số 158/QĐ-UBND về việc công bố công khai số liệu thu, chi ngân sách xã Dân Tiến 6 tháng năm 2023. (Có biểu kèm theo)

Nay UBND xã Dân Tiến, tiến hành công khai số liệu thu, chi 6 tháng đầu năm 2023 như sau:

Thời gian niêm yết công khai 30 ngày liên tục kể từ ngày 17/7/2023

Địa điểm và hình thức công khai: Tại bảng công khai trụ sở UBND xã Dân Tiến và trên trang thông tin điện tử xã Dân Tiến:

dantien.vonhai.thainguyen.gov.vn

Điện thoại tiếp nhận thông tin phản ánh, đóng góp:

Máy bàn: 02083827784

Số điện thoại di động Chủ tịch UBND xã: 0979086517;

Số điện thoại di động kế toán xã: 0962 636 228;

Số điện thoại di động VP HĐND-UBND: 0985618333

Biên bản kết thúc vào lúc 11 giờ cùng ngày, được lập thành 03 bản có giá trị như nhau (01 bản gửi HĐND xã, 01 bản lưu UBND xã, 01 bản lưu hồ sơ ngân sách xã) được đọc cho các thành phần có tên cùng nghe và nhất trí thông qua./.

NGƯỜI LẬP



Nguyễn Quốc Dương

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Hà Hữu Việt

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Lê Dũng

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3 = 2/1
I	TỔNG SỐ THU	5.783.000.000	7.247.748.611	125,33
1	Các khoản thu xã hưởng 100 %	60.000.000	30.098.000	50,16
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	142.000.000	84.185.308	59,29
3	Thu bổ sung	5.581.000.000	6.792.620.500	121,71
	- Bổ sung cân đối ngân sách	5.245.000.000	2.622.000.000	49,99
	- Bổ sung có mục tiêu	336.000.000	4.170.620.500	1.241,26
4	Thu chuyển nguồn		340.844.803	
II	TỔNG SỐ CHI	5.616.000.000	2.484.062.103	44,23
1	Chi đầu tư phát triển	45.000.000	427.951.500	951,00
2	Chi thường xuyên	5.458.000.000	2.056.110.603	37,67
3	Dự phòng	113.000.000		

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	Tổng số thu	445.000.000	5.783.000.000	7.384.750.134	7.250.673.611	1.659,49	125,38
I	Các khoản thu 100%	60.000.000	60.000.000	33.473.778	33.023.000	55,79	55,04
	Tịch thu khác						
1	Phí, lệ phí	35.000.000	35.000.000	22.348.000	22.348.000	63,85	63,85
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
8	Thu khác	25.000.000	25.000.000	7.756.885	7.750.000	31,03	31,00
	Tặng thu			2.925.000	2.925.000		
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	385.000.000	142.000.000	217.811.053	84.185.308	56,57	59,29
	9. Tiền chậm nộp các khoản điều tiết 100% ngân sách địa phương			443.893			
1	Các khoản thu phân chia	50.000.000	35.000.000	35.225.345	25.501.473	70,45	72,86
1.1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp			972.400			
1.2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
1.3	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	20.000.000	20.000.000	16.750.000	16.750.000	83,75	83,75
1.4	Lệ phí trước bạ nhà, đất	30.000.000	15.000.000	17.502.945	8.751.473	58,34	58,34
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	335.000.000	107.000.000	182.585.708	58.683.835	54,50	54,84
	Thuế giá dịch vụ						
2.1	Thu tiền sử dụng đất	100.000.000	45.000.000	50.000.000	22.500.000	50,00	50,00
2.2	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước						
2.3	Thuế tài nguyên						
2.4	Thuế giá trị gia tăng	110.000.000		59.999.479		54,54	
2.5	Thuế thu nhập doanh nghiệp						
2.6	Thuế thu nhập cá nhân	125.000.000	62.000.000	72.586.229	36.183.835	58,07	58,36

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
2.7	Thuế tiêu thụ đặc biệt						
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn			340.844.803	340.844.803		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		5.581.000.000	6.792.620.500	6.792.620.500		121,71
1	Thu bổ sung cân đối		5.245.000.000	2.622.000.000	2.622.000.000		49,99
2	Thu bổ sung có mục tiêu		336.000.000	4.170.620.500	4.170.620.500		1.241,26

